

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 8 năm 2019

Về việc "Tranh chấp hôn nhân
và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Và Bá Cải
2. Bà Vi Thị Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Và Y X**. Sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản L2, xã M, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Lầu Bá D**. Sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản L2, xã M, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Chị Và Y X trình bày:

Về hôn nhân: Chị Và Y X và anh Lầu Bá D tự nguyện về sống chung với nhau vào năm 2002 theo phong tục địa phương có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống thì hai bên sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do anh Lầu Bá D nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình sau khi chị Và Y X đi ăn tết Lào vào cuối năm

2016 âm lịch trở về nên từ đó quan hệ vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với nhau, đánh đập nhau, từ tháng 4/2018 anh Lầu Bá D không cho chị Và Y X vào ở trong nhà, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Hiện nay chị Và Y X không còn tình cảm với anh Lầu Bá D nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Lầu Bá Q, sinh ngày 12/9/2004 và Lầu Y M, sinh ngày 10/02/2006. Nếu ly hôn thì chị Và Y X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng một con là Lầu Y M và giao cho Lầu Bá D nuôi cháu Lầu Bá Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn Lầu Bá D trình bày: Anh Lầu Bá D và chị Và Y X tự nguyện về sống chung với nhau vào thời điểm từ tháng 9/2002, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với nhau được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Và Y X có nghi ngờ và vu khống anh ngoại tình với người khác nên đã yêu cầu ly hôn. Nay anh thấy rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lầu Bá Q, sinh ngày 12/9/2004 và Lầu Y M, sinh ngày 10/02/2006. Nếu ly hôn thì anh Lầu Bá D có nguyện vọng nuôi một con chung là Lầu Bá Q và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ, thể hiện quan điểm của mình trước các yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình: Tuyên bố chị Và Y X và anh Lầu Bá D không phải là vợ chồng; về con: giao con chung là Lầu Y M, sinh ngày 10/02/2006 cho chị Và Y X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Lầu Bá Q, sinh ngày 12/9/2004 cho anh Lầu Bá D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên vì không ai yêu cầu; Về tài sản:

Các đương sự đã tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ tài liệu và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay trong vụ án, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Bản L2, xã M, huyện KS, tỉnh nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Và Y X và anh Lầu Bá D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay không có đăng ký kết hôn vì vậy đây là hôn nhân trái pháp luật. Theo quy định của pháp luật thì hai bên đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng đến thời điểm xin ly hôn giữa chị Và Y X và anh Lầu Bá D vẫn không đăng ký kết hôn do đó trong mối quan hệ giữa Và Y X và anh Lầu Bá D không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay có bên yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Và Y X và anh Lầu Bá D và giải quyết hậu quả của việc chung sống với nhau như vợ chồng theo pháp luật quy định.

[2.2] Về con chung: Chị Và Y X và anh Lầu Bá D có 02 con chung là Lầu Bá Q (sinh ngày 12/9/2004) và Lầu Y M (sinh ngày 10/02/2006). Chị Và Y X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Lầu Y M, anh Lầu Bá D có nguyện vọng nuôi một con chung là Lầu Bá Q không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung là Lầu Y M, sinh ngày 10/02/2006 cho chị Và Y X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Lầu Bá Q, sinh ngày 12/9/2004 cho anh Lầu Bá D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên.

[2.3] Về tài sản và các khoản nợ: Trước khi mở phiên tòa, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc phân chia tài sản (văn bản thỏa thuận chia

tài sản chung được lập ngày 17/8/2019), tại phiên tòa không có yêu cầu Tòa án phân chia tài sản nên Tòa không xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Và Y X là người khởi kiện xin ly hôn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Và Y X và anh Lầu Bá D là quan hệ vợ chồng. Buộc chị Và Y X và anh Lầu Bá D chấm dứt việc chung sống với nhau như vợ chồng kể từ ngày tuyên án.

2. Về con chung: Giao giao con chung là Lầu Y M, sinh ngày 10/02/2006 cho chị Và Y X trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Lầu Bá Q, sinh ngày 12/9/2004 cho anh Lầu Bá D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai bên.

Sau khi ly hôn, hai bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Và Y X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn nhưng được khấu trừ vào khoản tiền 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng), tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001262 ngày 23/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc